

Số: 23/2026/QĐST-VDS

Ngày: 31/07/2026

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn
trong nhận thức, làm chủ hành vi**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – BẮC NINH

- Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Sương.

- Thư ký phiên họp: Ông Đỗ Quang Thiên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Tập – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 07 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Bắc Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 426/2026/TLST-VDS ngày 02 tháng 7 năm 2026, về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 23/2026/QĐST-VDS, ngày 21 tháng 7 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Bá T, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn M, xã C, tỉnh Bắc Ninh. “Có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1956; Nơi cư trú: Thôn M, xã C, tỉnh Bắc Ninh. “Có mặt”.

2. Ông Nguyễn Bá T1, sinh năm 1953; Nơi cư trú: Thôn M, xã C, tỉnh Bắc Ninh. “Có mặt”.

3. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1962; Nơi cư trú: E T, phường V, tỉnh Bắc Ninh. “Vắng mặt”.

4. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Lâm Đồng. “Vắng mặt”.

5. Bà **Nguyễn Thị X1**, sinh năm 1968; Nơi cư trú: **Thôn M, xã C, tỉnh Bắc Ninh**. “Vắng mặt”.

6. Ông **Nguyễn Bá T2**, sinh năm 1971; Nơi cư trú: **Thôn M, xã C, tỉnh Bắc Ninh**. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai, đơn đề nghị thay đổi yêu cầu, ông **Nguyễn Bá T** trình bày:*

Bố ông là cụ **Nguyễn Bá T3**, sinh năm 1928, chết năm 2012; mẹ ông là bà **Vũ Thị T4**, sinh năm 1930, chết năm 2005. Bố mẹ ông sinh được 07 người con gồm: **Nguyễn Bá T1**, sinh năm 1953; **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1962; **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1965; **Nguyễn Thị X1**, sinh năm 1968; **Nguyễn Bá T2**, sinh năm 1971; **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1956 và **Nguyễn Bá T**, sinh năm 1975.

Bà **Nguyễn Thị C** là con thứ 02. Khi sinh ra thì bà **C** bình thường nhưng khi bà **C** được vài tháng thì bà **C** chỉ hét lên và không nhận biết được gì. Thấy không bình thường nên gia đình cho đi khám thì phát hiện bà **C** bị câm điếc bẩm sinh, gia đình cho đi chạy chữa nhiều nơi nhưng không khỏi. Từ đó bà **C** được gia đình nuôi dưỡng đến nay và không lấy chồng sinh con. Việc sinh hoạt của bà **C** vẫn tự túc được, không cần ai làm thay. Hiện nay bà **C** được hưởng trợ cấp khuyết tật. Bà **C** hiện vẫn đang khỏe mạnh bình thường nhưng không nghe thấy gì và không nói được, gia đình muốn giao tiếp phải dùng ký hiệu, hiện bà **C** vẫn đang sống cùng với ông **T**, các chi phí lo sinh hoạt cho bà **C** đều do ông lo liệu. Ngoài ra bà **C** không có vấn đề nào khác đối với các bệnh về tâm thần. Đối với hồ sơ điều trị bệnh câm điếc của bà **C** thì khi bà **C** mới sinh, gia đình có cho bà **C** đi khám thì phát hiện bà **C** câm điếc bẩm sinh, có chữa chạy nhưng không chữa được nên từ đó gia đình không có tiếp tục cho bà **C** đi chữa câm điếc nữa. Vì vậy mà gia đình không có hồ sơ điều trị bệnh của bà **C** để cung cấp cho Tòa án.

Nay ông yêu cầu Tòa án tuyên bố bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1956 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Đồng thời đề nghị Tòa án chỉ định anh cả của gia đình ông là ông **Nguyễn Bá T1** làm người giám hộ cho bà **C**, để thay mặt bà **C** thực hiện các giao dịch dân sự, đồng thời đại diện cho bà **C** trước pháp luật khi cần thiết.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông **Nguyễn Bá T1**, bà **Nguyễn Thị S**, bà **Nguyễn Thị X**, bà **Nguyễn Thị X1** và ông **Nguyễn Bá T2** cùng trình bày:*

Bố các ông bà là cụ **Nguyễn Bá T3**, sinh năm 1928, chết năm 2012; mẹ các ông bà là bà **Vũ Thị T4**, sinh năm 1930, chết năm 2005. Bố mẹ ông bà sinh được 07 người con gồm: **Nguyễn Bá T1**, sinh năm 1953; **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1962;

Nguyễn Thị X, sinh năm 1965; Nguyễn Thị X1, sinh năm 1968; Nguyễn Bá T2, sinh năm 1971; Nguyễn Thị C, sinh năm 1956 và Nguyễn Bá T, sinh năm 1975.

Bà Nguyễn Thị C là con thứ 02. Khi sinh ra thì bà C bình thường nhưng khi bà C được vài tháng thì bà C chỉ hét lên và không nhận biết được gì. Thấy không bình thường nên gia đình cho đi khám thì phát hiện bà C bị câm điếc bẩm sinh, gia đình cho đi chạy chữa nhiều nơi nhưng không khỏi. Từ đó bà C được gia đình nuôi dưỡng đến nay và không lấy chồng sinh con. Việc sinh hoạt của bà C vẫn tự túc được, không cần ai làm thay. Hiện nay bà C được hưởng trợ cấp khuyết tật. Bà C hiện vẫn đang khỏe mạnh bình thường nhưng không nghe thấy gì và không nói được, gia đình muốn giao tiếp phải dùng ký hiệu. Ngoài ra bà C không có vấn đề nào khác đối với các bệnh về tâm thần.

Nay em trai của ông bà là ông Nguyễn Bá T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà C là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì ông bà hoàn toàn đồng ý với yêu cầu của ông T, đề nghị Tòa án chấp nhận, đồng thời ông bà cùng có ý kiến đề nghị Tòa án chỉ định ông Nguyễn Bá T1 là người giám hộ của bà Nguyễn Thị C.

*** Quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp sơ thẩm :**

- Các đương sự giữ nguyên các ý kiến đã trình bày và đề nghị ngoài việc chỉ định ông Nguyễn Bá T1 là người giám hộ đối với bà Nguyễn Thị C, đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của những người thân thích của bà C về việc cử ông Nguyễn Bá T2 là người giám sát việc giám hộ của ông Nguyễn Bá T1 với bà Nguyễn Thị C.

- Tại phiên họp, Kiểm sát viên tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc thụ lý, giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, thư ký phiên họp cũng như việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung, đề nghị: Áp dụng điều 23, 46, 47, 48, 51, 53, 54, 57, 58, 59 Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 27, 35, 39, 149, 366, 367, 369, 370, 376, 377, 378, 379 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

- Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Bá T;

- Đề nghị Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị C là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;

- Chỉ định ông Nguyễn Bá T1 là người giám hộ của bà Nguyễn Thị C.

- Ghi nhận sự thỏa thuận của những người thân thích của bà Nguyễn Thị C về việc cử ông Nguyễn Bá T2 là người giám sát việc giám hộ của ông Nguyễn Bá T1 đối với bà Nguyễn Thị C.

- Lệ phí: Ông Nguyễn Bá T chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Bá T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị C là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bà Nguyễn Thị C có nơi cư trú tại thôn M, xã C, tỉnh Bắc Ninh. Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Bắc Ninh thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền.

[2] Về yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị C là chị gái của ông Nguyễn Bá T, từ khi mới sinh ra bà C đã bị câm điếc bẩm sinh nên khó khăn trong việc giao tiếp. Do vậy em trai bà là ông Nguyễn Bá T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà C là người có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi và đồng thời đề nghị Tòa án chỉ định ông Nguyễn Bá T làm người giám hộ cho bà C, để thay mặt bà C thực hiện các giao dịch dân sự, đồng thời đại diện cho bà C trước pháp luật khi cần thiết.

Ngày 09/7/2026, Tòa án nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh đã ra Quyết định trưng cầu Viện pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc giám định sức khỏe tâm thần và xác định năng lực hành vi dân sự của bà Nguyễn Thị C.

Tại kết luận giám định số: 132/KLGĐYC ngày 16 tháng 7 năm 2026 của V khu vực miền núi phía bắc kết luận:

1.1. Nguyễn Thị C, sinh năm 1956, trú tại thôn M, xã C, tỉnh Bắc Ninh bị bệnh chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ/ Câm điếc bẩm sinh (F70 – Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi).

2. Hiện tại: Nguyễn Thị C có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.

Căn cứ kết luận giám định, đã có đủ cơ sở để Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Bá T về việc yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị C là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

[3] Về người giám hộ của bà Nguyễn Thị C: Theo quy định tại Điều 53, khoản 4 điều 54 Bộ luật dân sự năm 2015 thì bà C đã trên 18 tuổi nhưng không có chồng, con, bố mẹ đẻ của bà C đều đã chết bà C thuộc trường hợp Tòa án chỉ định người giám hộ theo quy định tại khoản 4 Điều 54 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong quá trình xét yêu cầu và tại phiên họp, các đương sự là anh chị em ruột của bà C đều đề nghị Tòa án chỉ định ông Nguyễn Bá T1 là người giám hộ của bà C. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 46 Bộ luật dân sự năm 2015 thì tại thời điểm yêu cầu, bà C và ông T1 đã có văn bản về việc bà C đồng ý để ông T1 làm người giám hộ của mình nên Tòa án xét thấy đề nghị của các đương sự là có căn cứ, cần được chấp nhận và chỉ định ông Nguyễn Bá T1 là người giám hộ của bà Nguyễn Thị C. Ông T1 có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ đối với bà C được quy định tại các điều 57, 58 và 59 của Bộ luật dân sự.

[4] Về người giám sát việc giám hộ của ông Nguyễn Bá T1 đối với bà Nguyễn Thị C: Xét thấy bà C không có chồng con, cha mẹ đẻ đều đã chết nên các anh chị em ruột của bà C là: Ông Nguyễn Bá T1, bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Thị X, bà Nguyễn Thị X1, ông Nguyễn Bá T2 và ông Nguyễn Bá T được xác định là người thân thích của bà C.

Ngày 21/7/2026, những người thân thích của bà C có văn bản thỏa thuận, văn bản đồng ý cử ông Nguyễn Bá T2, sinh năm 1971 là em trai ruột của bà C là người giám sát việc giám hộ của ông Nguyễn Bá T1 đối với bà Nguyễn Thị C và đề nghị Tòa án ghi nhận, ông Thông đồng Ý làm người giám sát việc giám hộ của ông Nguyễn Bá T1 đối với bà Nguyễn Thị C. Xét thấy việc cử người giám sát việc giám hộ đối với bà Nguyễn Thị C là ông Nguyễn Bá T2 là phù hợp với quy định tại Điều 51 Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận. Ghi nhận sự thỏa thuận của những người thân thích của bà Nguyễn Thị C về việc cử ông Nguyễn Bá T2 là người giám sát việc giám hộ của ông Nguyễn Bá T1 đối với bà Nguyễn Thị C. Ông Nguyễn Bá T2 có các quyền và nghĩa vụ quy định tại khoản 4 Điều 51 Bộ luật dân sự.

[5] Khi bà Nguyễn Thị C không còn ở trong tình trạng bị tuyên bố là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì bà C hoặc người có quyền, lợi ích liên quan hoặc cơ quan, tổ chức hữu quan có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố bà Nguyễn Thị C là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật.

[6] Về lệ phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Bá T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng.

Về chi phí giám định: Ông Nguyễn Bá T đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 23, 46, 47, 48, 51, 53, 54, 57, 58, 59 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ vào các điều 27, 35, 39, 149, 366, 367, 369, 370, 371, 372, 376, 377, 378, 379 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Bá T.

1.1. Tuyên bố bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1956; nơi cư trú: Thôn M, xã C, tỉnh Bắc Ninh là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

1.2. Chỉ định ông Nguyễn Bá T1, sinh năm 1953; nơi cư trú: Thôn M, xã C, tỉnh Bắc Ninh là người giám hộ của bà Nguyễn Thị C.

1.3. Ông Nguyễn Bá T1 thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ đối với bà C được quy định tại các điều 57, 58 và 59 của Bộ luật dân sự.

1.4. Ông Nguyễn Bá T2, sinh năm 1971, nơi cư trú: Thôn M, xã C, tỉnh Bắc Ninh là người giám sát việc giám hộ của ông Nguyễn Bá T1 đối với bà Nguyễn Thị C.

1.5. Ông Nguyễn Bá T2 thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người giám sát việc giám hộ quy định tại khoản 4 Điều 51 Bộ luật dân sự.

2. Khi bà Nguyễn Thị C không còn ở trong tình trạng bị tuyên bố là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì bà C hoặc người có quyền, lợi ích liên quan hoặc cơ quan, tổ chức hữu quan có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố bà Nguyễn Thị C là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Bá T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự theo biên lai thu số: 0000106, ký hiệu : BLTU/26E ngày 02/07/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Xác định ông T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc hoặc quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh có quyền

kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 9 – Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh (khi có HLPL);
- UBND xã Cao Đức, tỉnh Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)

Nguyễn Xuân Sướng